TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ N
TỈNH KHÁNH HÒA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **48**/2018/HSST
Ngày 06/9/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ N, TỈNH KHÁNH HÒA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị H
- *Các Hội thẩm nhân dân*: Ông Lê Văn L
Bà Lê Thị H
- *Thư ký phiên tòa:* Bà Đặng Thị Hồng T
- *Đại diện viện kiểm sát nhân dân thị xã N, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên toà:* Bà Cao Thị H – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã N, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 53/2018/TLST-HS ngày 04/7/2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2018/QĐXXST-HS ngày 02/8/2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Đức T** – sinh năm 1975 tại thị xã N, tỉnh Khánh Hòa

Nơi cư trú: Tổ dân phố A, phường H, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần B – sinh năm 1943 và bà: Lê Thị X – sinh năm 1951; vợ: Phan Thị Minh P – sinh năm 1976; có 02 con, sinh năm 2000 và năm 2007.

- Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo tại ngoại, có mặt.

- *Bị hại*: Ông Lê Thanh V – sinh năm 1980
Địa chỉ: Thôn M, xã Đ, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa, có mặt
- *Người làm chứng*:
1. Ông Lê Thanh X – sinh năm 1972
Địa chỉ: Thôn T, xã Q, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa, có mặt
2. Ông Nguyễn Quang L– sinh năm 1979
Địa chỉ: Tổ dân phố B, phường H, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa, có mặt.
3. Bà Trần Thị Mỹ H – sinh năm 1979
Địa chỉ: Thôn T, xã Q, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa, có mặt
4. Bà Phan Thị Minh P – sinh năm 1976
Địa chỉ: Tổ dân phố A, phường H, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 06/12/2017, ông Lê Thanh V cùng với bà Trần Thị Mỹ H và một số người khác đang ngồi ăn tối tại nhà ông Trần B ở tổ dân phố A, phường H, thị xã N thì Trần Đức T con ruột của ông B nhà bên cạnh đi làm về. Nhớ lại mâu thuẫn gia đình về ranh giới đất đai nên T hỏi với sang nhà ông B về việc ai là người qua nhà T đo đất thì giữa bà H (là em gái ruột của ông T) và T xảy ra kình cãi. Bực tức, T ra sau nhà lấy 01 cái rựa đi qua nhà ông B rồi vung rựa lên định chém vào người bà H thì ông V xô bà H ra nên trúng vào gót chân trái ông V gây thương tích. Sau đó, T về nhà còn ông V đươc mọi người đưa đi cấp cứu tại bệnh viện.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 13/TgT ngày 17/01/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Khánh Hòa kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể của ông Lê Thanh V là 24%.

- Tại bản cáo trạng số 46/CT-VKS-HS ngày 02/7/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã N đã truy tố bị cáo Trần Đức T về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

- Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã N đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xử phạt bị cáo Trần Đức T từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

+ Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Lê Thanh V yêu cầu bị cáo T bồi thường 32.580.000 đồng, bị cáo đã bồi thường 2.000.000 đồng, bị cáo đồng ý tiếp tục bồi thường 30.580.000 đồng, do đó ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại.

+ Về vật chứng vụ án: 01 cái rựa cán gỗ dài 35cm, lưỡi kim loại màu đen dài 27cm, rộng 04cm, xét thấy không có giá trị sử dụng nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

- Ý kiến của bị hại Lê Thanh V:

Về hình phạt: Ông đề nghị Tòa án xử phạt bị cáo Trần Đức T theo quy định của pháp luật.

Về bồi thường dân sự: Tại phiên tòa, ông yêu cầu bị cáo T bồi thường tổng số tiền 32.580.000 đồng. Bị cáo T đã bồi thường 2.000.000 đồng, do đó yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường 30.580.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa, bị cáo Trần Đức T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử kết luận: Do mâu thuẫn về đất đai trong gia đình giữa Trần Đức T và em gái là bà Trần Thị Mỹ H nên khoảng 20 giờ ngày 06/12/2017, sau khi cãi nhau, Trần Đức T đã dùng rựa chém bà H nhưng trúng ông Lê Thanh V gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể của ông V là 24%.

Hành vi của bị cáo đã phạm tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 (viện dẫn điểm a khoản 1 Điều 134) Bộ luật hình sự năm 2015. Do đó cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã N đã truy tố bị cáo Trần Đức T về tội danh và điều luật như trên là có căn cứ.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ. Do đó cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên, sau sự việc xảy ra, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại số tiền 2.000.000 đồng, bị cáo phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự nên cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo.

[2]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Lê Thanh V yêu cầu bị cáo Trần Đức T bồi thường 32.580.000 đồng, bị cáo đã bồi thường 2.000.000 đồng, bị cáo đồng ý tiếp tục bồi thường 30.580.000 đồng, do đó ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại.

[3]. Về vật chứng vụ án: 01 cái rựa cán gỗ dài 35cm, lưỡi kim loại màu đen dài 27cm, rộng 04cm, xét thấy không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy, đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/9/2018 giữa cơ quan công an thị xã Ninh Hòa và chi cục thi hành án dân sự thị xã Ninh Hòa.

[4]. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 30.580.000 đồng x 5% = 1.529.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[5]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134 (viện dẫn điểm a khoản 1 Điều 134); điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự,

Xử phạt bị cáo **Trần Đức T 02 (hai)** năm tù về tội "Cố ý gây thương tích". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo Trần Đức T và bị hại Lê Thanh V, bị cáo Trần Đức T phải bồi thường cho bị hại Lê Thanh V số tiền 30.580.000 đồng.

Quy định: Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải chịu thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì phải trả lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án. Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về vật chứng vụ án: Tịch thu tiêu hủy 01 cái rựa cán gỗ dài 35cm, lưỡi kim loại màu đen dài 27cm, bản rộng 04cm, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/9/2018 giữa cơ quan công an thị xã N và chi cục thi hành án dân sự thị xã N.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326 về án phí, lệ phí Toà án, bị cáo Trần Đức T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.529.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Khánh Hòa;
-VKSND tx.N;
-VKSND tỉnh Khánh Hòa;
-Chi cục THADS tx.N;
-Cơ quan điều tra tx.N;
-Cơ quan THAHS tx.N;
-Bị cáo và những người TGTT;
-Lưu.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị H